**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TỈNH LONG AN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

Số: 56 /2019/QĐ-UBND *Long An, ngày 11 tháng 12 năm 2019*

# **QUYẾT ĐỊNH**

**Về sửa đổi, bổ sung khoản 3, mục IV Phần A Danh mục về mức**

**thu phí, lệ phí và tỷ lệ (%) để lại từ nguồn thu phí trên địa bàn tỉnh**

**Long An được ban hành kèm theo Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND**

**ngày 19/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25/11/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;*

*Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung khoản 3, mục IV Phần A mức thu phí, lệ phí và tỷ lệ (%) trích để lại từ nguồn thu phí trên địa bàn tỉnh Long An được ban hành kèm theo Nghị quyết số 36/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của HĐND tỉnh;*

*Căn cứ Công văn số 6907/UBND-THKSTTHC ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh về việc ủy quyền điều hành, xử lý công việc của UBND tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại tờ trình số 4238/TTr-STC ngày 29/11/2019.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung khoản 3, mục IV Phần A Danh mục về mức thu phí, lệ phí và tỷ lệ (%) để lại từ nguồn thu phí trên địa bàn tỉnh Long An được ban hành kèm theo Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

(chi tiết theo danh mục đính kèm)

**Điều 2.** Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn việc tổ chức thu phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh; kiểm tra chế độ thu, nộp và sử dụng đối với các cấp theo quy định.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23/12/2019 và được áp dụng thực hiện từ ngày 11/11/2019.

Quyết định này là một bộ phận không tách rời của Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh ban hành danh mục về mức thu phí, lệ phí và tỷ lệ (%) để lại từ nguồn thu phí trên địa bàn tỉnh Long An.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như điều 3;  - Bộ Tài chính;  - Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;  - Cục KTVB QPPL - Bộ Tư pháp;  - TT.TU; TT.HĐND tỉnh;  - CT; các PCT.UBND tỉnh;  - Cổng thông tin điện tử tỉnh;  - PCVP.Hòa;  - Phòng KTTC; CT.HĐND;  - Lưu: VT, Dung.  QĐ-STC-MUC THU PHI,LE PHI QĐ 22/2017 | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT.CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Văn Út** |